

Bản án số: 79/2019/HSST

Ngày: 09 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Đức Vĩ

2. Ông Trần Xuân Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ L - Thư ký Toà án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/7/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/TLST - HS ngày 15/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/QĐXXST-HS ngày 12/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/ HSST-QĐ ngày 24/6/2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Đình C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/03/1985 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 15, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1948 và con bà Đậu Thị T, sinh năm 1960; vợ Văn Thị T, sinh năm 1987 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/01/2019 bị UBND huyện QL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái phép. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Đậu Đức P**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/02/1987 huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 6, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đậu Đức T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 02/03/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Đậu Đức B1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/04/1968 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 8, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/12; con ông Đậu Đức T (đã chết) và con bà Hồ Thị B (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh

năm 1969 và có 03 con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 02/03/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Đậu Đức L**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/07/1997 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 8, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đậu Đức N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 02/03/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Hồ Hữu Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/6/1968 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 8, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/10; con ông Hồ Hữu H, sinh năm 1930 và con bà Lê thị N (đã chết); vợ: Lê Thị V, sinh năm 1965 và có 02 con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Đậu Đức B**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/07/2001 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 13, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đậu Đức H, sinh năm 1971 và con bà Hồ Thị N, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho Đậu Đức B1: Ông Đậu Đức H, sinh năm 1971 (bố đẻ)

Nơi cư trú: Xóm 19, xã QV, huyện QL – có mặt.

Người bào chữa cho Đậu Đức B1: Ông Phạm Văn Hà – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An – có mặt.

Người làm chứng:

1/ Đậu Đức Q, sinh ngày 05/7/2001 – có mặt

Người giám hộ: Bà Lê Thị H, sinh năm 1978 (mẹ đẻ của Q) – có mặt

Nơi cư trú: Xóm 19, xã QV, huyện QL;

2/ Nguyễn Cảnh Y, sinh năm 2001 – vắng mặt

Người giám hộ Nguyễn Cảnh B (bố đẻ của Y) – vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 9, xã Quỳnh Tân, huyện QL;

3/ Lê Đn S, sinh năm 1997 – vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 8, xã QV, huyện QL;

4/ Bà Lê Thị V, sinh năm 1964 – vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 8, xã QV, huyện QL;

5/ Hồ Hữu L, sinh năm 1996 – vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 8, xã QV, huyện QL;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 21/02/2019, Đậu Đức P đi đến nhà Hồ Hữu Đ hỏi vay tiền. Khi đến gặp Đ ở quán bán tạp hóa, P đã hỏi vay Đ 1.000.000 đồng để đi góp tiền họ thì Đ đồng ý và đưa tiền cho P vay. Sau đó, P ngồi uống nước với Đ tại quán bán tạp hóa nhà

Đ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đậu Đức B đến và ngồi uống nước. Tại đây, B đã hỏi vay Đ 300.000đồng để đi góp tiền họ thì Đ đồng ý và đưa tiền cho B vay. Khi đang ngồi chơi thì P nhìn thấy có một bộ bài tú lơ khơ để trên đầu giường trong quán tạp hóa nhà Đ, P đã rủ B và Sửu chơi bài “*Chương*” (bài mười) ăn tiền thì B và Sửu đồng ý. Sau đó, P, B và Sửu lên giường tại quán tạp hóa nhà Đ đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh bài chương. Trong lúc các đối tượng đánh bạc thì Đ ngồi ở giường đối diện cách nơi đang đánh bạc khoảng 2m. Khi P, B và Sửu đánh bạc được một lúc thì lần lượt các đối tượng Đậu Đức L, Nguyễn Cảnh Y; Đậu Đức Q, Đậu Đức B cùng một số học sinh của trường THPT QL II cũng đến quán nhà Đ chơi. Khi thấy các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài chương thì có người (không xác định được ai) nói “*đánh xóc đĩa cho Đng người*” thì mọi người đồng ý. Lúc này, P nói “*vậy thì bọn Bý cắt con dĩ dĩ*” thì có một người (không xác định được ai) nói “*ở dưới chiếu có rồi*”. Nghe vậy, P lật chiếu lên thì thấy 04 con xúc xắc hình tròn, có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, P cầm lên rồi lấy một chiếc bát sứ và một chiếc đĩa sứ để trên bàn gần nơi P ngồi làm công cụ để xóc đĩa. Lúc này, do đánh bài chương bị thua nên P đi ra chuồng gà nhà Hồ Hữu Đ và gặp bà Lê Thị V (là vợ Đ) hỏi vay 1.000.000 đồng để đi góp tiền họ (nhưng thực chất là để đánh bạc) thì bà Vịnh đồng ý và đưa tiền cho P vay. Sau đó, các đối tượng gồm: Đậu Đức P, Đậu Đức B, Nguyễn Cảnh Yên và Đậu Đức Q cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, còn Lê Đn S nghỉ không chơi mà đi nấu mỳ tôm ăn.

Đậu Đức P là người cầm cái đánh với những người tham gia đánh bạc còn lại. Nhà cái sử dụng 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ và bỏ 04 quân xúc xắc hình tròn có hai mặt trắng và vàng vào bát, úp đĩa lại rồi xóc mấy cái thì đặt xuống, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào “*cửa chắn*” hoặc “*cửa lẻ*” tùy ý, đặt cửa thấp nhất từ 10.000đồng, cao nhất là 50.000đồng, người cầm cái điều khiển theo ý mình đánh chắn hay lẻ nhằm mục đích lấy tiền của người thua. Khi những người tham gia đánh bạc đặt tiền xong thì nhà cái mở bát ra, nếu thấy số quân xúc xắc cùng màu mà có số chắn (2 hoặc 4) thì người đánh cửa chắn thắng và được người cầm cái trả số tiền bằng số tiền người đánh đã bỏ ra đặt Bn đầu, ngược lại nếu số quân xúc xắc cùng màu là số lẻ (1 hoặc 3) thì người đánh cửa chắn bị thua và người cầm cái được lấy số tiền người đánh thua đã bỏ ra Bn đầu.

Sau khi ăn mỳ tôm xong thì Lê Đn Sửu đã cùng tham gia đánh bạc xóc đĩa với các đối tượng trên. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Đậu Đức L đã đến giường nơi Đ đang nằm và hỏi vay Đ số tiền 50.000 đồng để đánh bạc thì Đ đồng ý và đưa tiền cho L vay. Sau khi vay được tiền thì L đã vào tham gia đánh bạc xóc đĩa cùng các đối tượng trên.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Đậu Đức P nói “*góp người mười nghìn để đưa cho ông Đ chủ nhà*” thì mọi người đồng ý góp và đưa tiền cho P, riêng Đậu Đức B không góp. P thu được 60.000đồng của các đối tượng thì đưa đến cho Hồ Hữu Đ đang ở

giường đôi diện và nói “*anh em góp người mười nghìn đưa cho ông*” thì Đ cầm tiền không nói gì.

Quá trình đánh bạc thì Lê Đn S, Nguyễn Cảnh Y, Đậu Đức Q, Đậu Đức B1 do hết tiền nên không chơi nữa mà ngồi xem mọi người chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình C đến và tham gia đánh xóc đĩa cùng các đối tượng trên. Khi C vào đánh bạc thì Đậu Đức B1 đã hỏi vay của Đậu Đức Q số tiền 50.000 đồng và tiếp tục vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Trong lúc Đậu Đức P, Đậu Đức B, Đậu Đức L, Nguyễn Đình C và Đậu Đức B1 đang đánh bạc thì bị Công an huyện QL phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc 460.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ; 04 quân xúc xắc hình tròn. .

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là: Đậu Đức P sử dụng 2.000.000 đồng, Nguyễn Đình C sử dụng 2.450.000 đồng, Đậu Đức B1 sử dụng 600.000 đồng, Đậu Đức L sử dụng 50.000 đồng, Đậu Đức B sử dụng 80.000 đồng, Lê Đn S sử dụng 100.000 đồng, Đậu Đức Q sử dụng 60.000 đồng, Nguyễn Cảnh Y sử dụng 180.000 đồng. Ngoài ra các đối tượng còn góp 60.000 đồng đưa cho Hồ Hữu Đ chủ nhà. Tổng cộng: 5.580.000 đồng (*Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra đã chứng minh tổng số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 5.870.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*)

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-HS ngày 14/5/2019 của VKSND huyện QL đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Đậu Đức P, Đậu Đức B, Đậu Đức L, Hồ Hữu Đ và Đậu Đức B1 ra trước Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ an để xét xử về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện QL vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Đậu Đức P, Đậu Đức B, Đậu Đức L, Hồ Hữu Đ và Đậu Đức B1 phạm tội Đánh bạc;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C mức án từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 35 BLHS;

Xử phạt phạt tiền bị cáo Đậu Đức P từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt phạt tiền bị cáo Đậu Đức B từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 35 BLHS;

Xử phạt phạt tiền bị cáo Đậu Đức L từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS;

Xử phạt bị cáo Hồ Hữu Đ mức án từ 06 tháng đến 07 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do là người bị khuyết tật nặng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 92; Điều 93 BLHS;

Miễn trách nhiệm hình sự cho Đậu Đức B1, áp dụng biện pháp khiển trách đối với Đậu Đức B1. Thời gian thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 93 BLHS từ 03 đến 05 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS;

- Đối với số tiền 5.870.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ; 04 quân xúc xắc hình tròn có 01 mặt màu vàng, một mặt màu trắng là công cụ phương tiện phạm tội.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho Đậu Đức B1: Đậu Đức B1 khi phạm tội là người chưa thành niên, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi đánh bạc còn hạn chế, khi phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án, việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh. Vì vậy căn cứ vào các Điều 91; 92; 93 BLHS áp dụng biện pháp phạt khiển trách đối với bị cáo là đủ mức giáo dục, răn đe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được Bn hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, các đối tượng Đậu Đức P, Đậu Đức B, Đậu Đức L, Nguyễn Đình C và Đậu Đức B1 đang đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa tại nhà Hồ Hữu Đ ở xóm 8, xã QV, huyện QL thì bị Tổ công tác Công an huyện QL phát hiện, bắt quả tang. Số tiền chứng minh các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 5.870.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*). Hồ Hữu Đ đã cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà mình, đã cho Đậu Đức L

vay tiền để đánh bạc, đồng thời Đ đã nhận 60.000 đồng của các đối tượng đánh bạc góp lại đưa cho mình (tiền hồ). Do vậy, Hồ Hữu Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm với các đối tượng trên. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh mâu thuẫn trong các gia đình và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong cuộc sống cộng đồng dân cư. Các bị cáo biết đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường dư luận xã hội. Để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng. Vì vậy phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò, mức độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khác nhau nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

Đối với Đậu Đức P là người cầm cái xóc đĩa để đánh với các con bạc. Nguyễn Đình C đã có 01 tiền sự về hành vi đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái phép bị Chủ tịch UBND huyện QL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm và cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục và làm gương cho những kẻ khác. Nhưng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bố đẻ của Đậu Đức P là người có công, là thương binh hạng 4/4 đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Đậu Đức B, Đậu Đức L, Hồ Hữu Đ và Đậu Đức B phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Hồ Hữu Đ là người bị khuyết tật nặng nên Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố và mẹ đẻ của Đậu Đức B được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng bằng khen vì có thành tích tham gia trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên B được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương cải tạo giáo dục, khấu trừ thu nhập của mỗi bị cáo từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Trừ cho các bị cáo Đậu Đức B và Đậu Đức L bị tạm giữ 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Đối với Hồ Hữu Đ và vợ Lê Thị Vịnh đều là người bị khuyết tật nặng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ. Đối với Đậu Đức B khi phạm tội là người chưa thành niên, đang là học sinh, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi đánh bạc còn hạn chế, khi phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án, việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai

lầm, phát triển lành mạnh. Vì vậy căn cứ Điều 98 BLHS phạt cảnh cáo đối với bị cáo là đủ mức giáo dục, răn đe.

Đối với các đối tượng Lê Đn S, Đậu Đức Q, Nguyễn Cảnh Y đã có hành vi tham gia đánh bạc nhưng nghỉ trước, tại thời điểm các đối tượng này nghỉ số tiền đánh bạc không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 22/04/2019 Công an huyện QL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với bà Lê Thị V (là vợ Hồ Hữu Đ) đã cho Đậu Đức P vay tiền, nhưng bà V không biết việc P vay tiền để đánh bạc cũng như các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS;

- Đối với số tiền 5.870.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ; 04 quân xúc xắc hình tròn có 01 mặt màu vàng, một mặt màu trắng là công cụ phương tiện phạm tội.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 04 (Bốn) tháng 19 (mười chín) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đậu Đức P 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 02/03/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đậu Đức B 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương UBND xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An nhận được bản án và các thủ tục về thi hành án. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Đậu Đức B mỗi tháng 500.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đậu Đức L 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương UBND xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An nhận được bản án và các thủ tục về thi hành án. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Đậu Đức L mỗi tháng 500.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS;

Xử phạt bị cáo Hồ Hữu Đ 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương UBND xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An nhận được bản án và các thủ tục về thi hành án.

Giao các bị cáo Đậu Đức B, Đậu Đức L và Hồ Hữu Đ cho UBND xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 98; Điều 34 BLHS;

Xử phạt hình phạt Cảnh cáo đối với Đậu Đức B1 về tội “Đánh bạc”

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng để phạm tội 5.870.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3591.0.9014412.00000 của Công an huyện QL tại Kho bạc Nhà nước huyện QL theo giấy nộp tiền ngày 21/3/2019 và ngày 17/4/2019.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng vụ án gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ; 04 quân xúc xắc hình tròn có 01 mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019 giữa Công an huyện QL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình C, Đậu Đức P, Đậu Đức B, Đậu Đức L, Hồ Hữu Đ và Đậu Đức B1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người giám hộ cho bị cáo B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi gửi:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện QL;
- Công an huyện QL;
- Chi cục THADS huyện QL;
- UBND xã QV;
- Lưu HS vụ án, VP ;

Nguyễn Anh Sơn